

Bản án số: **48/2023/HNGĐ-ST**.
Ngày: 04/5/2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dũng
2. Bà Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 381/2022/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-DS, ngày 18/4/2023 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp K, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng L trình bày như sau:*

Năm 2019, Chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T sau thời gian dài tự tìm hiểu yêu thương nhau, được sự thống nhất của hai bên gia đình anh chị tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi cưới chị Nguyễn Thị Mộng L về làm dâu bên gia đình chồng khoảng 01 năm, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung bên gia đình chồng bị gò bó, muốn ra sống riêng nhưng anh Nguyễn Hải T không đồng ý nên chị Nguyễn Thị Mộng L về bên gia đình cha mẹ đẻ sinh sống đến nay đã gần 03 năm. Nay cảm thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục và không kéo dài được nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 người con chung là Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 21/10/2020 đang do chị Nguyễn Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Nguyễn Thị Mộng L yêu cầu được tiếp tục nuôi con cho đến tuổi trưởng thành, chị Nguyễn Thị Mộng L xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Hải T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Mộng L không trình bày và không có yêu cầu gì thêm.

** Quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Hải T đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh Nguyễn Hải T không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Mộng L yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Hải T; Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* anh Nguyễn Hải T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2019, không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại giấy trích lục hộ tịch số 23/UBND-TPHT, ngày 09/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xác định “Sổ lưu hộ tịch đang lưu trữ tại UBND xã Bình Giang không phát sinh sự kiện hộ tịch Nguyễn Thị Mộng L để làm thủ tục đăng ký kết hôn...”

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tại khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng*”. Như vậy, việc chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn với nhau là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T là vợ chồng.

[3.2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Mộng L trình bày, quá trình chung sống với anh Nguyễn Hải T có 01 người con là cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 21/10/2020 hiện đang do chị Nguyễn Thị Mộng L trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn Nguyễn Thị Mộng L yêu cầu được tiếp tục được nuôi con, anh Nguyễn Hải T không có ý kiến phản đối, cháu Nguyễn Minh Ph dưới 36 tháng tuổi do đó yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Mộng L được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng L xác định đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Hải T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Mộng L trình bày quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Hải T không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về án phí hôn nhân và gia đình : Chị Nguyễn Thị Mộng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Các Điều 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 14;15; 53; 58; 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Mộng L và anh Nguyễn Hải T là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung : Giao cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 21/10/2020 cho chị Nguyễn Thị Mộng L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Anh Nguyễn Hải T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng L xác định đủ điều kiện để nuôi con chung nên không yêu cầu anh Nguyễn Hải T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung : Chị Nguyễn Thị Mộng L xác định không có tài sản chung và nợ chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0008158 ngày

20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mộng L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị Mộng L biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hải T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc